TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/DS-ST
Ngày: 25-5-2026

V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Rỏn;

2. Ông Phạm Văn Ven.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vào ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Thanh N, sinh năm 1986 và bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số D, Quốc lộ A, Khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt);

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978 và bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp K, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 8 năm 2025, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Thanh N và bà Lê Thị Kim T trình bày và yêu cầu:

Từ năm 2019, ông N, bà T có bán thuốc thú y thủy sản cho ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H, có cho ông V, bà H nợ lại tiền thuốc, khi nào bán cá sẽ trả hết nợ. Nhưng nhiều lần nuôi cá và bán cá, ông V, bà H không trả hết số tiền. Đến nay, ông V, bà H nợ lại ông N, bà T 15.235.000 đồng, ông N, bà T nhiều lần yêu cầu

nhưng ông V, bà H không trả. Do điều kiện kinh doanh của ông N, bà T gặp khó khăn, ông N, bà T phải vay ngân hàng nên phải chịu lãi hàng tháng.

Nay ông N, bà T yêu cầu: Buộc ông V, bà H phải liên đới trả cho ông N, bà T 19.787.000 đồng tiền thuốc thú y thủy sản (gồm 15.325.000 đồng vốn gốc và 4.552.000 đồng tiền lãi (lãi suất 0,83%/tháng, tính từ tháng 4/2022 đến tháng 4/2025). Ông N, bà T không yêu cầu tính thêm lãi phát sinh.

– Tại Bản tự khai ngày 17-3-2026, bị đơn bà Phan Thị Kim H trình bày: Bà H và chồng bà là ông Nguyễn Văn V có thiếu ông N, bà T số tiền 19.787.000 đồng, hiện hoàn cảnh bà H đang khó khăn nên bà H hứa sẽ trả dần cho ông N, bà T mỗi tháng 2.000.000 đồng.

– Bị đơn ông Nguyễn Văn V không có ý kiến.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn là ông Nguyễn Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải;

- Ngày 18-5-2026, bị đơn bà Phan Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hoàng Thanh N và bà Lê Thị Kim T khởi kiện "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H; Bị đơn ở xã T, tỉnh Tây Ninh; Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bị đơn là bà Phan Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn là ông Nguyễn Văn V được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét việc ông N, bà T yêu cầu ông V, bà H phải liên đới trả cho ông N, bà T 19.787.000 đồng tiền thuốc thú y thủy sản (gồm 15.325.000 đồng vốn gốc và 4.552.000 đồng tiền lãi (lãi suất 0,83%/tháng, tính từ tháng 4/2022 đến tháng 4/2025) là có căn cứ, phù hợp với sự thừa nhận, chấp nhận của bị đơn là bà H và các tài liệu nguyên đơn cung cấp, phù hợp các Điều 429, 430 và 440 Bộ luật dân sự nên chấp

nhận. Xét việc ông N, bà T chỉ yêu cầu và đồng thời bà H chấp nhận số tiền 19.787.000 đồng là tự nguyện nên ghi nhận.

[4.2] Ông V và bà H mua vật tư nông nghiệp của ông N, bà T để sản xuất nông nghiệp phục vụ nhu cầu sinh hoạt của gia đình, nên ông V và bà H có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho ông N, bà T là phù hợp điều 288 Bộ luật dân sự;

[4.3] Xét việc ông N, bà T không yêu cầu ông V, bà H trả thêm lãi phát sinh từ tháng 5/2025 đến ngày xét xử là tự nguyện nên ghi nhận.

[4.4] Xét việc bà H yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (trong khi ông N, bà T không đồng ý) là không có căn cứ chấp nhận.

Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án là phù hợp.

[5] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Ông V, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông N, bà T 19.787.000 đồng nên phải liên đới chịu 989.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Ông N, bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông N, bà T 495.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 288, 357, 429, 430 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Thanh N và bà Lê Thị Kim T "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H.

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hoàng Thanh N và bà Lê Thị Kim T 19.787.000 đồng (mười chín triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng Thanh N và bà Lê Thị Kim T 495.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004522 ngày 10-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới nộp 989.350 đồng (chín trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-5-2026). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV2-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương